

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU KHOẢN

SỬ DỤNG DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG (MOBIFONE CA)

Các bên thống nhất các nội dung trong điều khoản sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng MOBIFONE CA như sau:

Điều 1: Nội dung điều khoản

- 1.1 MOBIFONE đảm bảo cung cấp cho Bên sử dụng dịch vụ chứng thư số: Dành cho cá nhân/doanh nghiệp
- 1.2 MOBIFONE đảm bảo cung cấp chứng thư số cho Bên sử dụng dịch vụ với các đặc tính sau:
 - Đảm bảo tính xác thực trong các giao dịch điện tử.
 - Đảm bảo tính toàn vẹn dữ liệu của văn bản được ký bởi chữ ký xác thực hợp lệ.
 - Là bằng chứng chống chối bỏ trách nhiệm trên nội dung đã ký.
- 1.3 Bên sử dụng dịch vụ nhận thức đầy đủ quyền và trách nhiệm khi thực hiện giao dịch sử dụng dịch vụ trên đây, đồng thời chịu trách nhiệm bảo mật các yếu tố xác thực thuê bao.

Điều 2: Phạm vi, giới hạn sử dụng, mức độ bảo mật và tiến độ cung cấp dịch vụ

- 2.1 CTS được cấp bởi MOBIFONE có phạm vi, giới hạn sử dụng căn cứ theo:
 - Điểm 6.2.1, Điểm 6.2.2 Khoản 6.2 Điều 6.
 - Theo quy định của pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền.
- 2.2 CTS được cấp bởi MOBIFONE tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn bảo mật theo quy định của pháp luật, cơ quan có thẩm quyền và được thể hiện trong Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ, Quy chế chứng thực CP/CPS.
- 2.3 MOBIFONE sẽ bàn giao sản phẩm và dịch vụ cho Bên sử dụng dịch vụ tối đa không quá 05 ngày làm việc sau khi hai bên ký kết hợp đồng này.

Điều 3: Cước phí dịch vụ.

- 3.1 Giá thiết bị lưu trữ chứng thư số MOBIFONE CA (MOBIFONE CA Sim/USB Token) theo qui định tại thời điểm ký hợp đồng.
- 3.2 Chi phí thuê bao duy trì chứng thư số, dịch vụ hàng năm theo bản đăng ký tại thời điểm ký hợp đồng lần đầu và bảng giá gia hạn tại thời điểm gia hạn dịch vụ.
- 3.3 Đối với chứng thư số trên SIM PKI khi Chuyển vùng quốc tế (CVQT):
 - Giá cước SMS MO CVQT gửi tới shortcode 92001 và 5298 của thuê bao MobiFone (trừ thuê bao Fast Connect) khi thực hiện xác thực ký số qua SIM PKI được áp dụng mức giá 2.000 đồng/SMS (đã bao gồm thuế GTGT) khi thuê bao CVQT tại tất cả các quốc gia mà MobiFone cung cấp dịch vụ.

Điều 4: Phương thức thanh toán

- 4.1 Bên sử dụng dịch vụ cam kết thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho MOBIFONE trong vòng 05 ngày ngay sau khi hai bên ký kết Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (MOBIFONE CA).
- 4.2 Các khoản phí Bên sử dụng dịch vụ đã thanh toán cho MOBIFONE sẽ không được hoàn trả trong trường hợp Bên sử dụng dịch vụ đơn phương chấm dứt hợp đồng.

Điều 5: Gia hạn sử dụng dịch vụ

- 5.1 Việc thông báo gia hạn được MOBIFONE gửi cho Bên sử dụng dịch vụ bằng bất kỳ hình thức truyền tin hợp lệ nào (nhưng không bắt buộc) trước khi hết hạn sử dụng dịch vụ.
- 5.2 Việc gia hạn phải được hoàn thành thủ tục 05 ngày trước khi hết hạn sử dụng dịch vụ.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên sử dụng dịch vụ

6.1. Quyền của Bên sử dụng dịch vụ

- 6.1.1 Bên sử dụng dịch vụ có quyền yêu cầu MOBIFONE cung cấp những thông tin sau:
- a) Phạm vi, giới hạn sử dụng, mức độ bảo mật, phí cho việc cấp và sử dụng của loại chứng thư số mà Bên sử dụng dịch vụ xin cấp;
 - b) Những yêu cầu để đảm bảo sự an toàn trong lưu trữ và sử dụng khóa bí mật;
 - c) Thủ tục khiếu nại và giải quyết tranh chấp.
- 6.1.2 Bên sử dụng dịch vụ có quyền yêu cầu MOBIFONE tạm dừng, thu hồi lại chứng thư số đã cấp và tự chịu trách nhiệm về yêu cầu đó.
- 6.1.3 Bên sử dụng dịch vụ có quyền tra cứu và tải Giấy chứng nhận điện tử theo quy định của MOBIFONE.

6.2. Nghĩa vụ trong lựa chọn chứng thư số, cung cấp thông tin và bảo mật

- 6.2.1 Bên sử dụng dịch vụ có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác các hồ sơ, giấy tờ và thông tin cần thiết theo yêu cầu của MOBIFONE, gồm: Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (MOBIFONE CA) và Phiếu yêu cầu cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (MOBIFONE CA).
- 6.2.2 Bên sử dụng dịch vụ có nghĩa vụ cung cấp thông tin, hồ sơ giấy tờ đầy đủ và trung thực cho MOBIFONE, thuộc một trong các hình thức: **1.** Bản sao từ sổ gốc; **2.** Bản sao có chứng thực; **3.** Bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu của các loại giấy tờ sau:
- 6.2.2.1. Đối với tổ chức:*
- 1. Quyết định thành lập hoặc 2. Quyết định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc 3. Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp hoặc 4. Giấy chứng nhận đầu tư.
 - 1. Chứng minh nhân dân hoặc 2. Căn cước công dân hoặc 3. Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật.
 - 1. Chứng minh nhân dân hoặc 2. Căn cước công dân hoặc 3. Hộ chiếu của người sử dụng dịch vụ CTS MOBIFONE CA.
- 6.2.2.2. Đối với cá nhân:*
- Chứng minh nhân dân hoặc 2. Căn cước công dân hoặc 3. Hộ chiếu của cá nhân yêu cầu cấp.
- Nếu CTS cấp cho cá nhân là người có chức danh, thẩm quyền của cơ quan, tổ chức thì phải cung cấp thêm các tài liệu sau:
- Văn bản của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp chứng thư số cho người có chức danh, thẩm quyền;
 - Bản sao hợp lệ quyết định thành lập, quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc văn bản xác nhận chức danh của người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức.
- 6.2.3 Đồng ý để MOBIFONE công khai thông tin về chứng thư số của Bên sử dụng dịch vụ trên cơ sở dữ liệu về chứng thư số của MOBIFONE.
- 6.2.4 Bên sử dụng dịch vụ có trách nhiệm sử dụng chứng thư số chỉ cho các mục đích phù hợp với từng loại chứng thư số và theo quy định của pháp luật.
- 6.2.5 Bên sử dụng dịch vụ có nghĩa vụ cung cấp khóa bí mật và những thông tin cần thiết cho các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan an ninh để phục vụ việc đảm bảo an ninh quốc gia hoặc điều tra theo quy định của pháp luật.

6.3. Nghĩa vụ và trách nhiệm trong việc tạo, sử dụng và quản lý khóa

- 6.3.1 Trực tiếp đến MOBIFONE nhận Sim/USB Token/PIN hoặc đề nghị MOBIFONE gửi đến địa chỉ mà Bên sử dụng dịch vụ chỉ định.
- 6.3.2 Chịu trách nhiệm quản lý Sim/USB Token và bảo mật PIN của thiết bị lưu CKS.
- 6.3.3 Lưu trữ và sử dụng khóa bí mật của mình một cách an toàn, bí mật trong suốt thời gian chứng thư số của Bên sử dụng dịch vụ có hiệu lực và tạm dừng.
- 6.3.4 Thông báo bằng hình thức nhanh nhất cho MOBIFONE nếu phát hiện thấy dấu hiệu khóa bí mật của mình đã bị lộ, bị đánh cắp hoặc sử dụng trái phép để có các biện pháp xử lý.
- 6.3.5 Bên sử dụng dịch vụ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thiệt hại xảy ra nếu vi phạm quy định tại khoản 6.3.1 và khoản 6.3.2 của Điều này.
- 6.3.6 Các trách nhiệm khác theo quy định của Điều khoản cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (MOBIFONE CA) và các quy định có liên quan của pháp luật.

6.4. Nghĩa vụ trong việc thay đổi, tạm dừng, khôi phục và thu hồi chứng thư số

- 6.4.1 Bên sử dụng dịch vụ phải có đơn xin thay đổi chứng thư số khi có nhu cầu.
- 6.4.2 Bên sử dụng dịch vụ phải có yêu cầu bằng văn bản tới MOBIFONE trong trường hợp yêu cầu thay đổi, tạm dừng, khôi phục và thu hồi chứng thư số.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của MOBIFONE.

7.1. Quyền của MOBIFONE

- 7.1.1 MOBIFONE được quyền thay đổi các quy trình nghiệp vụ theo quy định mới ban hành của cơ quan quản lý Nhà Nước có thẩm quyền.
- 7.1.2 MOBIFONE được quyền yêu cầu Bên sử dụng dịch vụ bổ sung các thông tin, giấy tờ theo quy định của cơ quan quản lý Nhà Nước tại thời điểm CTS của Bên sử dụng dịch vụ vẫn còn hiệu lực.
- 7.1.3 Được miễn trách nhiệm trong trường hợp hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin... bị trục trặc, hoặc vì bất cứ lý do gì ngoài khả năng kiểm soát của MOBIFONE.
- 7.1.4 MOBIFONE có quyền tạm dừng, thu hồi khi phát hiện tài liệu, thông tin do thuê bao cung cấp còn thiếu, không chính xác, không trung thực, sai sự thật.

7.2. Nghĩa vụ trong cấp chứng thư số

- 7.2.1 Đảm bảo sự an toàn trong lưu trữ và sử dụng khóa bí mật.
- 7.2.2 Cấp chứng thư số phù hợp với:
 - Quy chế chứng thực (CP/CPS) của nhà cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng MOBIFONE CA.
 - Nghị định 130/2018/NĐ-CP của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.
 - Khoản 1.2 điều 1 hợp đồng này.
- 7.2.3 MOBIFONE không được từ chối cấp chứng thư số cho tổ chức, cá nhân xin cấp chứng thư số nếu không có lý do chính đáng.
- 7.2.4 Bảo hành thiết bị lưu trữ chứng thư số MOBIFONE CA Sim/USB Token trong thời hạn gói dịch vụ. Không bảo hành khi bị vỡ, hỏng, cháy nổ, biến dạng, hư hại không còn giữ nguyên trạng ban đầu hoặc hư hỏng do các loại hóa chất, chất lỏng.
- 7.2.5 Thủ tục khiếu nại và giải quyết tranh chấp:
Bước 1: Khách hàng có thể khiếu nại, thắc mắc các vấn đề liên quan đến dịch vụ qua văn bản, email, điện thoại hoặc trực tiếp tại trụ sở của MOBIFONE CA.
Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và xử lý khiếu nại tiếp nhận.
Bước 3: Các vấn đề liên quan đến dịch vụ của MOBIFONE CA và trong thời hiệu khiếu nại sẽ được tiếp nhận xử lý. Các vấn đề không liên quan đến dịch vụ của MOBIFONE CA

hoặc các vấn đề quá thời hiệu khiếu nại thì sẽ được thông báo bằng hình thức truyền tin hợp lệ cho người khiếu nại biết và nêu rõ lý do từ chối tiếp nhận khiếu nại.

Bước 4: Các vấn đề có thể xử lý được ngay, đối với khách hàng khiếu nại trực tiếp tại trụ sở MOBIFONE CA thì bộ phận tiếp nhận và xử lý khiếu nại sẽ trả lời khách hàng trực tiếp đồng thời lập biên bản xử lý khiếu nại. Đối với khách hàng không khiếu nại trực tiếp mà qua các hình thức khác (như email, văn bản...) thì sẽ được trả lời bằng văn bản, email hoặc hình thức truyền tin hợp lệ khác trong vòng 05 ngày làm việc.

Bước 5: Các vấn đề bộ phận Tiếp nhận và xử lý khiếu nại không xử lý được ngay thì sẽ viết phiếu tiếp nhận xử lý khiếu nại gửi cho khách hàng.

Bước 6: Bộ phận Tiếp nhận và xử lý khiếu nại sau khi viết phiếu tiếp nhận khiếu nại sẽ phân loại và chuyển các bộ phận liên quan để điều tra làm rõ.

Bước 7: Các bộ phận liên quan điều tra và xác minh làm rõ, sau đó chuyển lại thông tin cho bộ phận Tiếp nhận và xử lý khiếu nại.

Bước 8: Bộ phận Tiếp nhận và xử lý khiếu nại trả lời Khách hàng theo kết quả điều tra của các bộ phận liên quan trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày viết phiếu tiếp nhận khiếu nại.

Bước 9: Nếu Khách hàng đồng ý với kết quả trả lời thì bộ phận tiếp nhận và xử lý khiếu nại sẽ lưu hồ sơ và kết thúc.

Bước 10: Nếu khách hàng có văn bản không đồng ý với kết quả trả lời và có viện dẫn chứng cứ mới liên quan tới vấn đề khiếu nại thì bộ phận tiếp nhận và xử lý khiếu nại tiếp nhận, điều tra xác minh lại và trả lời khách hàng.

7.3. Nghĩa vụ trong lưu trữ và sử dụng và công bố thông tin

7.3.1 MOBIFONE có nghĩa vụ lưu trữ thông tin và thu thập từ Bên sử dụng dịch vụ một cách an toàn và chỉ được sử dụng thông tin này vào mục đích liên quan đến chứng thư số, trừ trường hợp thỏa thuận hoặc quy định của pháp luật khác.

7.3.2 MOBIFONE được công bố chứng thư số đã cấp cho Bên sử dụng dịch vụ trên cơ sở dữ liệu về chứng thư số của MOBIFONE.

7.3.3 Chịu trách nhiệm về tính chính xác của những thông tin trên chứng thư số của Bên sử dụng dịch vụ đúng như những thông tin của Bên sử dụng dịch vụ đã cung cấp khi đăng ký và ký hợp đồng.

7.3.4 Đảm bảo kênh thông tin đã tiếp nhận yêu cầu tạm dừng, thu hồi chứng thư số và những thông tin về: (1) Quy chế chứng thực và chứng thư số; (2) Danh sách chứng thư số có hiệu lực, bị tạm dừng, bị thu hồi của thuê bao trên trang điện tử mobica.vn hoạt động 24/24 và 07 ngày làm việc trong tuần.

7.3.5 Đảm bảo lưu trữ, tạm dừng, thu hồi chứng thư số của Bên sử dụng dịch vụ theo đúng quy định của pháp luật.

7.3.6 MOBIFONE có quyền cung cấp thông tin của Bên sử dụng dịch vụ cho cơ quan quản lý Nhà Nước phục vụ công tác đảm bảo an ninh thông tin, điều tra phòng chống tội phạm theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật về tố tụng quy định.

7.4. Bảo hiểm và trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho thuê bao

MOBIFONE có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho thuê bao trong những trường hợp sau:

7.4.1 Thiệt hại xảy ra khi MOBIFONE để lộ quá trình tạo khóa, lộ khóa bí mật trong quá trình chuyển giao, lưu trữ khóa bí mật và thông tin của Bên sử dụng dịch vụ.

7.4.2 Thiệt hại xảy ra là hậu quả của việc để lộ thông tin của thuê bao mà MOBIFONE có nghĩa vụ lưu trữ bí mật.

7.4.3 Thiệt hại xảy ra là đưa lên chứng thư số những thông tin không chính xác so với những thông tin do Bên sử dụng dịch vụ cung cấp.

7.4.4 Thiệt hại xảy ra là hậu quả của việc không tuân thủ các quy định tại Khoản 2,3 Điều 28 Nghị định 130/2018/NĐ-CP.

Điều 8: Tạm dừng, thu hồi chứng thư số

8.1 Chứng thư số sẽ bị tạm dừng, thu hồi trong các trường hợp sau:

a) Khi Bên sử dụng dịch vụ yêu cầu bằng văn bản và được MOBIFONE xác minh là chính xác.

b) Thu hồi, khóa chứng thư số vào bất cứ lúc nào bằng cách thông báo cho Bên sử dụng dịch vụ khi MOBIFONE có căn cứ khẳng định chứng thư số đã được cấp không tuân theo các quy định tại Điều 4, 5, 6 của hợp đồng này; hoặc khi MOBIFONE phát hiện ra sai sót ảnh hưởng đến quyền lợi của MOBIFONE và người nhận.

c) Thu hồi chứng thư số khi thuê bao là cá nhân đã chết hoặc mất tích theo tuyên bố của tòa án hoặc thuê bao là tổ chức giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật.

d) Khi có yêu cầu từ cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền.

e) Khi Bên sử dụng dịch vụ không thực hiện đúng các điều khoản.

f) Theo điều kiện tạm dừng, thu hồi chứng thư số đã được quy định trong Quy chế chứng thực.

g) Khi MOBIFONE CA phát hiện thiếu, thất thoát Hồ sơ.

h) Khi thuê bao thay đổi thông tin, địa chỉ liên hệ mà không thông báo cho MOBIFONE CA và MOBIFONE CA nhiều lần không liên lạc được để bổ sung thông tin so với đăng ký ban đầu.

8.2 Khi có căn cứ tạm dừng, thu hồi chứng thư số, MOBIFONE sẽ tiến hành tạm dừng, thu hồi và đồng thời ngay lập tức thông báo cho Bên sử dụng dịch vụ và công bố trên cơ sở dữ liệu về chứng thư số việc tạm dừng, thu hồi thời gian bắt đầu và kết thúc việc tạm dừng.

8.3 Chứng thư số của Bên sử dụng dịch vụ sẽ được khôi phục lại khi các căn cứ của tạm dừng chứng thư số tại khoản 8.1 của điều 8 kết thúc, hoặc thời hạn tạm dừng theo yêu cầu của Bên sử dụng dịch vụ đã hết.

8.4 Các trường hợp khác theo quy định của MOBIFONE và pháp luật.

Điều 9: Chấm dứt và thanh lý Hợp đồng

9.1 Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (MOBIFONE CA) sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

a) Hết thời hạn quy định tại Điều 10 dưới đây;

b) Do Bên sử dụng dịch vụ trong khi sử dụng dịch vụ có hành vi vi phạm pháp luật, các thể lệ và quy định về khai thác dịch vụ; không thanh toán cước phí dịch vụ như quy định tại Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (MOBIFONE CA);

c) Theo yêu cầu của một trong các bên và có sự đồng ý của các bên tham gia ký Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (MOBIFONE CA).

9.2 Thanh lý hợp đồng

Khi Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (MOBIFONE CA) bị chấm dứt, các Bên tiến hành thanh lý Hợp đồng và MOBIFONE không có trách nhiệm hoàn trả một phần hoặc toàn bộ số tiền mà Bên sử dụng dịch vụ đã thanh toán trả trước trong mọi trường hợp được quy định trong các thỏa thuận/hợp đồng ký kết với Bên sử dụng dịch vụ.

Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (MOBIFONE CA) sẽ được tự động thanh lý khi chứng thư số của Bên sử dụng dịch vụ hết hạn mà Bên

sử dụng dịch vụ không tiếp tục gia hạn chứng thư số, không tiếp tục thanh toán phí duy trì dịch vụ theo quy định và các bên không xảy ra tranh chấp.

Điều 10: Thời hạn hiệu lực của hợp đồng

- 10.1 Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (MOBIFONE CA) có hiệu lực kể từ ngày ký và có thời hạn đến khi chứng thư số của Bên sử dụng dịch vụ hết hiệu lực sử dụng mà Bên sử dụng dịch vụ không tiếp tục gia hạn sử dụng chứng thư số.
- 10.2 Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (MOBIFONE CA) tiếp tục có hiệu lực trong khoảng thời gian gia hạn chứng thư số tiếp theo của Bên sử dụng dịch vụ.

Điều 11: Chấp nhận tuân thủ Chính sách chứng thư và Quy chế chứng thực (CP/CPS)

Ngoài những điều khoản về quyền nghĩa vụ các bên đã qui định, trách nhiệm của các bên tham gia hợp đồng còn chịu sự kiểm soát của Chính sách chứng thư và Quy chế chứng thực (CP/CPS) đã được Bộ Thông Tin và Truyền Thông phê duyệt.

Điều 12: Điều khoản chung

- 12.1 Các vấn đề yêu cầu phát sinh sẽ được các bên nghiên cứu, trao đổi, thống nhất và khi cần thiết sẽ ký các phụ lục bổ sung cho Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (MOBIFONE CA).
- 12.2 Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân của MobiFone là một phần không thể tách rời của Điều khoản này. Các Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân của MobiFone đã được MobiFone niêm yết công khai tại website [MobiFone - Bảo mật thông tin](#).
- 12.3 Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (MOBIFONE CA) trước hết phải được các bên giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu không thể thương lượng, hòa giải được thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án. Mọi chi phí phát sinh bên thua kiện chịu.
- 12.4 Các bên cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định trong hợp đồng này trên tinh thần thiện chí, hợp tác, trung thực và cùng có lợi.
- 12.5 Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (MOBIFONE CA) có hiệu lực kể từ ngày ký và có thời hạn đến khi chứng thư số cấp cho Bên sử dụng dịch vụ hết hiệu lực sử dụng. Nếu hết thời hạn mà các bên không có ý kiến gì thì hợp đồng sẽ được gia hạn cho những năm tiếp theo. Tuy nhiên nếu hết thời hạn sử dụng mà Bên sử dụng dịch vụ không thanh toán phí gia hạn dịch vụ như Điều 5 thì áp dụng theo khoản 9.2 Điều 9 của hợp đồng.
- 12.6 Điều khoản cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng này bao gồm các thành phần sau:
 - Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (MOBIFONE CA);
 - Phiếu yêu cầu cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (MOBIFONE CA);
 - Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).